# **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **HỢP ĐỒNG MUA BÁN**

#### Số: /2014/HĐMB/SĐ5- ……

### V/v: Mua bán vật tư khoanphục vụ thi công Thủy điện Nậm Ngiệp 1, công trình thủy điện Bắc Mê và mỏ đá Cơn Tria

**Căn cứ**:

*- Bộ luật dân sự số: 33/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005;*

*- Luật thương mại số: 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005;*

*- Nhu cầu và khả năng của hai Bên.*

Hôm nay, ngày tháng 02 năm 2015, tại trụ sở Công ty cổ phần Sông Đà 5, chúng tôi gồm:

**I. BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5**

Địa chỉ : Tầng 5, Tháp B, tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 0422255586 Fax: 04 22255558

Tài khoản : 102010000866042 tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Sông Nhuệ

Mã số thuế : 0100886857

Đại diện : Ông **Trần Văn Huyên** Chức vụ: Tổng giám đốc

**II. BÊN BÁN (BÊN B):..........**

Địa chỉ : ...............

Điện thoại : ............... Fax: ...............

Số tài khoản : ............... tại Ngân hàng ...............

Mã số thuế : ...............

Đại diện : Ông **...............**Chức vụ: **Giám đốc**

Hai Bên thống nhất ký ký kết hợp đồng mua bán vật tư khoanvới các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên mua đồng ý mua và Bên bán đồng ý bán vật tư khoanphục vụ thi công tại dự án thủy điện Nậm Nghiệp 1 tại nước CHDCND Lào, công trình thủy điện Bắc Mê tại huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giangvà mỏ đá Cơn Tria (mỏ Quân Khu 4) tại Kỳ Anh, Hà Tĩnh theo tên gọi, số lượng, đơn giá và giá trị Hợp đồng cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên gọi - quy cách** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Đơn giá (VNĐ)** | **Thành tiền (VNĐ)** | **Xuất xứ** |
| **I** | **Sử dụng cho CT TĐ Nậm Ngiệp 1** |  |  | **xxxxx** |  |
| 1 | Mũi khoan T45 – 76 | Cái | 500 |  | xxxxx | …….. |
| 2 | Ống nối T45 | Cái | 250 |  | xxxxx | …….. |
| 3 | Cần khoan T45 – 3660mm | Cái | 106 |  | xxxxx | …….. |
| 4 | Chuôi búa YA80A: T45 (loại dài) | Cái | 10 |  | xxxxx | …….. |
| 5 | Chuôi búa HD712 – T45 | Cái | 60 |  | xxxxx | …….. |
| **II** | **Sử dụng cho CT TĐ Bắc Mê** |  |  | **xxxxx** |  |
| 1 | Mũi khoan T45 – 76 | Cái | 108 |  | xxxxx |  |
| 2 | Ống nối T45 | Cái | 163 |  | xxxxx | …….. |
| 3 | Cần khoan T45 – 3660mm | Cái | 75 |  | xxxxx |  |
| 4 | Chuôi búa YA80A: T45 (loại dài) | Cái | 28 |  | xxxxx | …….. |
| **III** | **Sử dụng cho mỏ đá Cơn Tria** |  |  |  | **xxxxx** |  |
| 1 | Mũi khoan T38x76 | Cái | 20 |  | xxxxx |  |
| 3 | Mũi khoan T38x89 | Cái | 20 |  | xxxxx |  |
| 4 | Chuôi búa HD709-T38 (loại dài) | Cái | 10 |  | xxxxx |  |
| 5 | Cần khoan T38x3,05 | Cái | 10 |  | xxxxx |  |
| 6 | Cần khoan T38x3,66 | Cái | 10 |  | xxxxx |  |
| 7 | Khớp nối T38-38 | Cái | 10 |  | xxxxx |  |
| **Tổng cộng trước thuế** | **xxxxx** |  |
| Thuế GTGT 10% | xxxxx |  |
| **Tổng cộng giá trị hợp đồng** | **xxxxx** |  |

(**Bằng chữ**.............)

Giá trị Hợp đồng đã bao gồm tất cả thuế phí và chi phí vận chuyển giao hàng tại điểm theo quy định tại Khoản 2.2 của Hợp đồng không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

**ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN:**

**2.1. Thời gian giao hàng**:

- Hàng được giao trong vòng từ 05 ngày đến 10 ngày kể từ ngày Hợp đồng được hai Bên ký kết với điều kiện Bên Bán đã nhận được tiền tạm ứng từ Bên Mua.

**2.2. Địa điểm giao nhận**:

- Hàng hóa sử dụng cho công trình thủy điện Nậm Ngiệp 1 và thủy điện Bắc Mê: Giao hàng tại Kho của Bên Mua tại Thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Hàng hóa sử dụng cho mỏ đá Cơn Tria: Giao tại kho của Bên Mua tại Mỏ đá Cơn Tria (mỏ Quân Khu 4) thuộc địa phận xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

**2.3. Phương thức giao nhận:**

Khi nhận hàng, Bên mua có trách nhiệm cử cán bộ kiểm nhận phẩm chất, quy cách hàng hóa. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng thì lập biên bản tại chỗ, yêu cầu bên bán có trách nhiệm đổi hàng mới đúng tiêu chuẩn cam kết.

**ĐIỀU 3: QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

* Đúng yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
* Hàng mới 100%, chính hãng, chưa qua sử dụng, có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ theo quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại nước mà hàng hoá có xuất xứ;
* Xuất xứ: ……………………….;
* Hàng được bảo hành ………….……………;
* Những lỗi vật liệu chế tạo hay do lỗi thiết kế sẽ được bảo hành miễn phí. Hàng thay thế nếu không lắp vừa, Bên mua có quyền trả lại và Bên bán cam kết chất lượng tương đương.

**ĐIỀU 4: BẢO LÃNH**

**4.1. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng:**

* Trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên Bán bằng kinh phí của mình chuyển cho Bên Mua 01 bản gốc bảo lãnh thực hiện Hợp đồng do Ngân hàng nơi Bên Bán mở tài khoản thụ hưởng phát hành được Bên Mua chấp nhận. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có giá trị bằng 10% giá trị Hợp đồng, được Ngân hàng cam kết không hủy ngang và thanh toán cho Bên Mua khi Bên Bán vi phạm Hợp đồng.
* Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành, hết hiệu lực trong các trường hợp sau (tùy trường hợp đến trước):

+ Bên Bán đã hoàn thành việc giao đủ hàng cho Bên Mua theo thỏa thuận;

+ 35 ngày kể từ ngày Hợp đồng được hai bên ký kết;

**4.2. Bảo lãnh hoàn trả tiền ứng**

* Trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên Bán bằng kinh phí của mình chuyển cho Bên Mua 01 bản gốc bảo lãnh tạm ứng do Ngân hàng nơi Bên Bán mở tài khoản thụ hưởng phát hành được Bên Mua chấp nhận. Bảo lãnh tạm ứng có giá trị bằng 20% giá trị Hợp đồng, được Ngân hàng cam kết không hủy ngang và hoàn trả số tiền tạm ứng cho Bên Mua khi Bên Bán vi phạm Hợp đồng.
* Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực kể từ ngày Bên Bán nhận được tiền tạm ứng từ Bên Mua, hết hiệu lực trong các trường hợp sau (tùy trường hợp đến trước):

+ Bên Bán đã hoàn thành việc giao đủ hàng cho Bên A theo thỏa thuận;

+ 35 ngày kể từ ngày Bên Bán nhận được tiền tạm ứng từ Bên Mua;

**4.3. Bảo lãnh thanh toán**

Trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên Mua bằng kinh phí của mình cấp cho Bên Bán 01 bản gốc bảo lãnh thanh toán do Ngân hàng nơi Bên Mua mở tài khoản phát hành được Bên Bán chấp thuận. Bảo lãnh thanh toán có giá trị bằng 80% giá trị Hợp đồng được Ngân hàng cam kết thanh toán cho Bên Bán khi Bên Mua vi phạm nghĩa vụ thanh toán Hợp đồng.

Bảo lãnh thanh toán có hiệu lực kể từ ngày phát hành, hết hiệu lực trong các trường hợp sau (tùy trường hợp đến trước):

+ Bên Mua đã hoàn thành việc thanh toán Hợp đồng cho Bên Bán;

+ 40 ngày kể từ ngày phát hành.

**4.4. Bảo lãnh bảo hành**

Khi giao hàng, Bên Bán bằng kinh phí của mình cung cấp cho Bên Mua 01 bản gốc bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 30% giá trị hợp đồng.

Bảo lãnh bảo hành do Ngân hàng nơi Bên Bán mở tài khoản phát hành, được Bên Mua chấp thuận, được Ngân hàng cam kết không hủy ngang và thanh toán cho Bên Mua nếu hàng hóa do Bên Bán cung cấp không đảm bảo chất lượng.

Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày phát hành.

**ĐIỀU 5: TẠM ỨNG, THANH TOÁN HỢP ĐỒNG**

**5.1. Tạm ứng Hợp đồng:**

- Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng Bên Mua tạm ứng cho Bên Bán 20% giá trị Hợp đồng với điều kiện Bên Mua nhận được đầy đủ các tài liệu sau từ Bên Bán:

+ Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng;

+ Bảo lãnh tạm ứng;

+ Công văn đề nghị tạm ứng.

- Tiền tạm ứng được Bên Mua khấu trừ toàn bộ khi thanh toán Hợp đồng cho Bên Bán.

**5.2. Thanh toán:**

* Bên A sẽ thanh toán đến 100% giá trị Hợp đồng (bao gồm cả số tiền đã tạm ứng) trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên Bán bàn giao đầy đủ hàng hóa và hồ sơ thanh toán hợp lệ cho Bên Mua.
* Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Biên bản bàn giao hàng hóa;

+ Giấy chứng nhận C/O, C/Q;

+ Hóa đơn GTGT do Bên bán xuất;

+ Bảo lãnh bảo hành theo quy định tại Khoản 4.4 của Hợp đồng;

+ Công văn đề nghị thanh toán.

**5.3. Hình thức tạm ứng, thanh toán:** Bằng chuyển khoản.

**5.4. Đồng tiền tạm ứng, thanh toán:** Việt Nam đồng.

**ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

**6.1. Quyền và nghĩa vụ củaBên mua:**

* Tạo mọi điều kiện để Bên bán giao hàng đúng thời hạn của hợp đồng
* Cử cán bộ chuyên trách kiểm tra quy cách, chất lượng và ký xác nhận biên bản bàn giao hàng hóa với Bên Bán;
* Bố trí nhân lực, thiết bị bốc dỡ hàng hóa nhanh chóng để giải phóng phương tiện vận chuyển cho Bên Bán;
* Từ chối nhận hàng nếu hàng hóa do Bên Bán cung cấp không đảm bảo về chất lượng, không đúng chủng loại như đã quy định trong hợp đồng, không có đầy đủ chứng chỉ chất lượng, xuất xứ theo quy định của Hợp đồng;
* Tạm ứng, thanh toán cho Bên Bán theo đúng cam kết của hợp đồng;
* Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**6.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán:**

* Giao hàng cho Bên Mua theo đúng quy cách, chất lượng, đúng thời gian và địa điểm như trong hợp đồng;
* Bảo đảm chất lượng và bảo hành hàng hóa cung cấp theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
* Trong trường hợp Bên Bán giao hàng không đảm bảo về chất lượng, không đúng chủng loại thì Bên Bán phải chịu mọi phí tổn liên quan đến việc đổi trả lại hàng hóa theo đúng chất lượng, đúng chủng loại đã cam kết trong Hợp đồng, đồng thời chịu các chi phí phát sinh cho Bên Mua;
* Xuất hóa đơn chứng từ hợp lệ của lô hàng cho Bên Mua;
* Cung cấp đầy đủ giấy tờ liên quan đến xuất xứ hàng hóa, chứng chỉ chất lượng cho Bên Mua;
* Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

**ĐIỀU 7: BẤT KHẢ KHÁNG**

**-** Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ, lụt, thời tiết xấu, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh, các nguy cơ xảy ra chiến tranh, biểu tình, bạo loạn và các thảm họa khác chưa lường hết được hoặc sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng (trừ trường hợp vượt quá khả năng khắc phục của một Bên). Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải nỗ lực:

* Tiến hành ngay các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
* Trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ xảy ra trường hợp bất khả kháng hoặc sau khi nhận thức rõ trường hợp bất khả kháng, phải thông báo cho Bên còn lại về việc đã xảy ra, tình huống, nguyên nhân gây ra trường hợp bất khả kháng bao gồm thông tin về ngày bắt đầu xảy ra, việc tạm dừng và nghĩa vụ cũng như công tác thực hiện nào bị cản trở;
* Trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ sau khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt, đưa ra thông báo cho Bên còn lại.
* Ngay sau khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt, phải tiến hành lại công việc và nghĩa vụ đã bị tạm dừng

-Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

**ĐIỀU 8: PHẠT KHI VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

* Vi phạm thời hạn giao hàng: Trường hợp Bên Bán vi phạm về thời hạn giao hàng thì Bên Bán phải chịu phạt với mức phạt 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm giao hàng. Trường hợp quá hạn giao hàng 10 ngày so với thời gian quy định tại Khoản 2.1 của Hợp đồng mà Bên Bán chưa giao hàng được coi là Bên Bán không giao hàng.
* Trường hợp Bên Bán đã nhận tiền tạm ứng từ Bên Mua nhưng không giao hàng cho Bên Mua thì Bên Bán phải chịu phạt đồng thời với cả hai mức tiền phạt như sau:

+ Phạt 10% giá trị Hợp đồng do không thực hiện Hợp đồng;

+ Phạt bằng 150% mức lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm nhận được tiền tạm ứng tính trên số tiền đã tạm ứng và thời gian kể từ khi Bên B nhận được tiền tạm ứng từ Bên Mua đến khi Bên Bán chuyển trả lại số tiền đã tạm ứng cho Bên Mua.

* Vi phạm chất lượng: Nếu Bên mua phát hiện vật tư không đạt yêu cầu chất lượng như đặc tính kỹ thuật cam kết trong hợp đồng thi Bên bán phải thay thế sản phẩm đó bằng kinh phí của mình và chịu các chi phí cho đơn vị kiểm tra chất lượng do Bên mua chọn khi thấy còn nghi ngờ về chất lượng. Đồng thời Bên Bán phải chịu phạt 10% giá trị Hợp đồng.
* Nếu một trong hai bên không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm ghi trong hợp đồng này dẫn đến thiệt hại về kinh tế cho bên kia thì phải chịu bồi thường toàn bộ các giá trị thiệt hại đó.

**ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

* Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của Hợp đồng, không đơn phương thay đổi hoặc huỷ bỏ hợp đồng, bên nào vi phạm mà không có sự bàn bạc thống nhất (bằng văn bản) của cả hai bên sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
* Trong quá trình thực hiện hai bên phối hợp thường xuyên để thực hiện hợp đồng, nếu có những khó khăn vướng mắc hai bên phải kịp thời thông báo và bàn bạc giải quyết (lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).
* Trong trường hợp phải lập thêm các phụ lục hợp đồng thì các phụ lục này được coi là một phần của hợp đồng.
* Các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành và các văn bản pháp luật về hợp đồng.
* Các vấn đề tranh chấp, nếu hai Bên không giải quyết được bằng thương lượng trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp thì hai bên thống nhất về khiếu nại đến Toà án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết.Phán quyết của tòa là quyết định cuối cùng bắt buộc các Bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Các chi phí về kiểm tra, giám định và phán xử do bên có lỗi chịu.

**ĐIỀU 10: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, hết hiệu lực và tự động thanh lý sau 15 (mười lăm) ngày kể từ khi hai bên hoàn tất các nghĩa vụ của mình quy định trong hợp đồng (bao gồm cả nghĩa vụ tài chính và bảo hành).

- Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 03 (ba) bản làm cơ sở thực hiện./.

 **ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B**